

Bản án số: /2017/HSST
Ngày 26-12-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Văn Mụm.

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn M, tên gọi khác: Quá, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1994, tại tỉnh Hậu Giang, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 1B, thị trấn MNG, huyện CTH A, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp DS, xã LU, huyện BB, tỉnh Bình Dương; **CMND số** 363794205, ngày cấp: 16/3/2011, nơi cấp: Công an tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C, sinh năm 1965 và Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2017 chuyển tạm giam ngày 22/7/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Trần Bé D, sinh ngày 11/3/1999, trú tại: Ấp 1, xã KH, huyện UM, tỉnh Cà Mau, tạm trú: Ấp SS, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1979, trú tại: Ấp 1, xã KH, huyện UM, tỉnh Cà Mau, tạm trú: Ấp SS, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- Chị Tăng Thị L, sinh năm 1981, trú tại: ấp Trung 1, xã TT Tiền, huyện HNG, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Giàu E, sinh năm 1993, trú tại: Ấp QT, xã QĐ, huyện CH, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 24/6/2017, bà Nguyễn Thị Ph tổ chức uống bia cùng Trần Văn M và 03 người bạn của bà Phụng ở phòng trọ số 02 (do bà Phụng thuê) tại nhà trọ của ông Trần Thanh S thuộc ấp Suối Sâu, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bà Ph cùng những người bạn đi làm, chỉ còn M và chị Trần Bé D, sinh ngày 11/3/1999 (là con của bà Phụng) ở trong phòng trọ, M nảy sinh ý định cướp tài sản của chị D nên nói dối là bị mệt và xin nghỉ lại phòng trọ, chị D đồng ý nhưng chị D bỏ đi sang nằm nghỉ ở phòng trọ số 04 cùng dãy nhà trọ (trong phòng không có người). Sau đó, M đi vào phòng trọ số 04 và đóng cửa lại, chị D liền đứng dậy tri hô lớn tiếng nhưng bị M dùng tay xô chị D té ngã xuống nệm, M dùng hai tay bóp cổ chị D và kêu chị đưa cho M số tiền 10.000.000 đồng, nếu không đưa sẽ giết chết nhưng chị D nói không có tiền, M nhìn thấy chị D đang cầm trên tay 01 điện thoại di động hiệu Coolpad Max Lite nên giật lấy điện thoại bỏ vào túi quần.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, M kêu chị D cho quan hệ tình dục nhưng chị D không đồng ý, chị D liền dùng hai tay xô đẩy và cắn vào ngực bên trái của M, M dùng hai tay bóp cổ và đe dọa sẽ giết chết chị D, khi thấy chị D không còn sức kháng cự nên M dùng tay cởi quần áo của chị D và của M ra, sau đó M giao cấu với chị D được khoảng 03 phút thì xuất tinh trên tấm vải drap nệm. M dùng quần jean và khăn tắm có sẵn trong phòng trôi chân, tay của chị D lại, M đi ra ngoài khóa cửa phòng lại và nói nếu chị D la lên thì M sẽ vào giết chị D. Khi biết M đã bỏ đi, chị D tri hô và được mọi người xung quanh đến mở cửa cho chị D đi ra và trình báo Công an xử lý. Đến ngày 13/7/2017, Công an huyện Trảng Bàng tiến hành bắt giữ Trần Văn M.

Tại Kết luận định giá tài sản số 74/KLĐG ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bàng, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad Max Lite có giá trị là 3.192.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 49/2017/TD ngày 17/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận:

“- Âm hộ: Cạnh ngoài môi lớn vị trí 03 giờ có vết bầm đỏ kích thước 0,5cm x 0,5cm; vị trí 06 giờ có vết xước da M kích thước 1,5cm x 0,1cm.

- Màng trinh: Sát ngoài chân màng trinh có vết trầy xước M, đỏ, kích thước dài từ 05 giờ đến 08 giờ, rộng 0,1cm; Có nhiều vết rách cũ chưa tới chân màng trinh; Lỗ màng trinh giãn rộng, đứt lọt 02 ngón tay dễ dàng.

- Hiện tại không phát hiện có thai”.

Tại Kết luận giám định số 2471 + 3431/C54B ngày 11/10/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“- Trên 02 mảnh vải drap nệm thu tại hiện trường có chứa tinh trùng người. Phân tích gen (ADN) theo hệ Identifile đều được kiểu gen (ADN) trùng với kiểu gen của Trần Văn M.

- Không phát hiện thấy tinh trùng trên mẫu dịch âm đạo thu của Trần Bé D”.

Vật chứng thu giữ: Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng tạm giữ chờ xử lý.

Qua xác minh, M không có tài sản nên không kê biên.

Qua làm việc, chị Trần Bé D yêu cầu Trần Văn M bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 63.000.000 đồng, M đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị D nhưng chưa bồi thường.

Đối với những vết thương bị xây xát của chị Trần Bé D do Trần Văn M gây ra, chị D từ chối giám định thương tích nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 70/QĐ-KSĐT ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn M về các tội “Cướp tài sản”, “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1, Điều 133, khoản 1 Điều 111 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn M và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 133, khoản 1 Điều 111; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm các tội “Cướp tài sản”, “Hiếp dâm”; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” và từ 02 đến 03 năm tù về tội “Hiếp dâm”. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 592 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Từ lúc bị cáo bị bắt giam bị cáo rất hối hận về hành vi mình đã gây ra, bị cáo nhận thấy có lỗi với người bị hại. Do cha mẹ bị cáo sống ly thân, bị cáo không được cha mẹ dạy dỗ và không được ăn học, thiếu hiểu biết pháp luật nên M thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về nhà, làm lại từ đầu và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các vật chứng được thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/6/2017, tại khu vực thuộc ấp Suối Sâu, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Trần Văn M đã thực hiện hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt

01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad Max Lite trị giá 3.192.000 đồng và giao cấu trái ý muốn của chị Trần Bé D.

Từ căn cứ nêu trên xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đối với bị cáo là có căn cứ. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn M phạm các tội “Cướp tài sản”, “Hiếp dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 133 và khoản 1 Điều 111 Bộ luật hình sự.

[2] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và ngăn ngừa bị cáo phạm tội M.

[3] Tình tiết tăng nặng: **Không có.**

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 133 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: **Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.**

- **Chị Trần Bé D đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad Max Lite nên ghi nhận.**

- **Một khăn tắm không có nhãn hiệu, màu trắng cam, kích thước 120cm x 58cm, trên khăn có nhiều hoa văn màu đen hồng; một quần Jean nữ màu xanh, không có nhãn hiệu, kích thước 86cm x 31cm; một quần vải nữ màu xám đen, không có nhãn hiệu, kích thước 86cm x 31cm; một áo thun nữ ngắn tay màu đỏ, kích thước 62cm x 37cm, trên áo có chữ “NADRI”; một quần lót màu xám tro, trên lưng quần có chữ “OK”; một áo ngực màu đỏ trắng, không nhãn hiệu là tài sản của chị D, chị D không yêu cầu nhận lại nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.**

[7] Về bồi thường thiệt hại: **Chị Trần Bé D yêu cầu Trần Văn M bồi thường danh dự, nhân phẩm, tổn thất tinh thần số tiền 63.000.000 đồng. Bị cáo M đồng ý bồi thường nên ghi nhận là phù hợp tại Điều 592 Bộ luật dân sự.**

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Trần Văn M (tên gọi khác: Quá) phạm các tội “Cướp tài sản”, “Hiếp dâm”.

Áp dụng khoản 1, Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 111; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Trần Văn M phải chịu là **06 (Sáu) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2017.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận **chị Trần Bé D đã nhận lại** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad Max Lite.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Một khăn tắm không có nhãn hiệu, màu trắng cam, kích thước 120cm x 58cm, trên khăn có nhiều hoa văn màu đen hồng;

- Một quần Jean nữ màu xanh, không có nhãn hiệu, kích thước 86cm x 31cm;

- Một quần vải nữ màu xám đen, không có nhãn hiệu, kích thước 86cm x 31cm;

- Một áo thun nữ ngắn tay màu đỏ, kích thước 62cm x 37cm, trên áo có chữ “NADRI”;

- Một quần lót màu xám tro, trên lưng quần có chữ “OK”;

- Một áo ngực màu đỏ trắng, không nhãn hiệu.

* Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bị cáo Trần Văn M đồng ý có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại cho **chị Trần Bé D số tiền 63.000.000 (Sáu mươi ba triệu) đồng.**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.150.000 (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn M, người bị hại Trần Bé D được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Công an H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TATN;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Tài